TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN X **THÀNH PHỐ W**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 429/2017/QĐST-HNGĐ	*W, ngày 29 tháng 11 năm 2017*

QUYẾT ĐỊNH

CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 581/2017/TLST/HNGĐ ngày 17 tháng 11 năm 2017, giữa những đương sự:

- **Anh Trần Hải N**, sinh năm 1990.
- **Chị Phạm Thị Phương T**, sinh năm 1992.

Cùng ĐKHKTT và nơi ở: Tổ 15, phường Y, X, W

(Số mới: số nhà 8B, ngõ 102, phố Y, tổ 15, phường Y, quận X, W)

Căn cứ vào Điều 212; 213; khoản 4 Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55; 81; 82; 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về án phí, lệ phí Toà án.

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 21 tháng 11 năm 2017.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 21/11/2017 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Anh Trần Hải N và chị Phạm Thị Phương T

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- ***Về tình cảm:*** Anh Trần Hải N và chị Phạm Thị Phương T kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND phường Y, quận X, thành phố W ngày 04/06/2013. Sau khi kết hôn anh chị về chung sống với nhau, trong quá trình chung sống vợ chồng hòa thuận đến khoảng năm 2015 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn của anh chị chủ yếu do bất đồng quan điểm sống, không hợp tính

cách, đã sống ly thân nhau mỗi người ở một nơi từ tháng 7/2017 đến nay. Nay anh chị xác định mâu thuẫn vợ chồng thật sự trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn khả năng đoàn tụ, cùng đề nghị Tòa án công nhận việc thuận tình ly hôn của anh chị.

- ***Về con chung***: Anh N và chị T xác nhận có 01 con chung là Nh (nữ) sinh ngày 06/10/2013. Giao con chung cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng, anh N cấp dưỡng nuôi con chung 4.000.000 đồng/tháng kể từ tháng 12 năm 2017 đến khi con chung trưởng thành đủ 18 tuổi hoặc đến khi có quyết định thay đổi khác.

Anh N có quyền thăm nom chăm sóc giáo dục con chung, không ai được cản trở.

- ***Về tài sản chung và nhà ở chung*** (động sản và bất động sản): Anh N và chị T tự thỏa thuận với nhau, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- ***Về nợ***: Anh N và chị T xác nhận không nợ ai, không cho ai vay nợ, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- ***Về lệ phí***: Ghi nhận sự tự nguyện của chị T nộp cả 300.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm được trừ vào 300.000 đồng đã nộp tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí số 5457 ngày 17/11/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự quận X, thành phố W.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN X
THẨM PHÁN

Nơi nhận:
- VKSND quận X.
- Cơ quan Thi hành án quận X.
- Đương sự.
- Lưu HS.

Lê Thị Ngọc Hà